TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mua
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Nguyên L, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp Nhà Th, xã Tường L, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Ấp Tường Tr, xã Nhơn B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Khoa N, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Nhà Th, xã Tường L, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Võ Nguyên L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà L và ông N tự tìm hiểu được 07 tháng thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tường L, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do ông N không chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống với bà, ông N không chăm lo cho gia đình;

mâu thuẫn với gia đình chồng vì các cô chồng rất khó nên không thể tiếp tục chung sống được nữa. Hiện nay ông bà đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân thì ông N vẫn còn nhắn tin thăm hỏi bà, ông N có đến thăm con tuy nhiên ông bà vẫn không giải quyết được những mâu thuẫn. Nay bà L yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với ông N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 15/12/2015, hiện nay đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà L yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không bổ sung gì khác.

- Bị đơn ông Nguyễn Khoa N nhận được Thông báo thụ lý vụ án, không có văn bản trả lời thông báo của Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án ông N trình bày như sau:

Về hôn nhân: Ông N thống nhất với ý kiến của bà L đã trình bày về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính chất công việc của ông phải đi làm thường xuyên không thể nghỉ nên không chăm lo cho vợ con, trong cuộc sống ông cũng không có chia sẽ những khó khăn của vợ, không phụ vợ trong quá trình buôn bán do đó vợ ông đã giận và ra sinh sống riêng từ tháng 10/2022 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân, các ngày lễ và sinh nhật vợ ông N đều gửi quà và nhắn tin chúc mừng, hàng tuần ông đều có đến cửa hàng buôn bán của vợ để thăm con tuy nhiên vợ chồng của ông cũng chưa giải quyết được mâu thuẫn. Nay ông N không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ gia đình vì ông còn thương vợ và con.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 15/12/2015, hiện nay đang sống chung với bà L. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì ông N đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng, ông N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông N vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Tam Bình được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà L và ông N tự tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tường L, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, trong quá trình chung sống ông bà sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại Tòa, bà L xác định nguyên nhân mâu thuẫn do ông N không chia sẽ được những khó khăn trong cuộc sống, bà L mâu thuẫn với gia đình chồng. Về phía ông N xác định nguyên nhân mâu thuẫn do tính chất công việc của ông phải đi làm thường xuyên không thể nghỉ được nên không thể chăm lo cho vợ con, trong cuộc sống không phụ và chia sẽ những khó khăn với bà L.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, ông N có mong muốn được đoàn tụ gia đình tuy nhiên ông N cũng thừa nhận vì tính chất công việc ông không thể nghỉ để cùng bà L chăn lo gia đình, trong cuộc sống ông không chia sẽ được những khó khăn với bà L. Bên cạnh đó từ khi được Tòa án tổ chức động viên, hòa giải cho đến nay ông bà cũng không giải quyết được những mâu thuẫn để vợ chồng hòa hợp đoàn tụ gia đình. Ngoài ra, ông N cũng thừa nhận mặc dù ông yêu cầu đoàn tụ gia đình nhưng không biết vợ chồng ông có tiếp tục chung sống hạnh phúc được không, mặc khác bà L xác định trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn thì bà vẫn không thể tiếp tục chung sống với ông N được nữa. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Theo bà L và ông N xác định, ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 15/12/2015. Bà L yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Theo ông N trình bày trường hợp giải quyết cho

ông bà ly hôn, ông N cũng đồng ý giao con cho bà Lý nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của bà L.

Xét điều kiện nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa ông N xác định hiện nay cháu Ng còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ; vì tính chất công việc nên ông cũng không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bên cạnh đó trong khoảng thời gian sống ly thân thì cháu Nguyên do bà L chăm sóc nuôi dưỡng cũng đảm bảo cho cháu phát triển. Do đó, để đảm bảo về chỗ ở ổn định, đảm bảo về việc chăm sóc, học tập, vui chơi, để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý vì vậy tiếp tục giao con chung cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ chung của vợ chồng, việc bà L yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi cháu Ng nhằm để cháu có đủ điều kiện phát triển mọi mặt. Do đó buộc ông N phải cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Bà L và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà L và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn. Ông N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Nguyên L. Cho bà Võ Nguyên L được ly hôn với ông Nguyễn Khoa N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khôi Ng, sinh ngày 15/12/2015 cho bà L nuôi dưỡng và giáo dục, ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Bà L và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Buộc bà Võ Nguyên L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà L được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 24/4/2023 theo biên lai thu số N_0 0011414 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB thành tiền án phí. Bà L đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Khoa N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Trường

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.